

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 06-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Hồ;
2. Ông Nguyễn Trần Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ Đ số: 68/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

Châu Văn N, sinh ngày 10/10/2003 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông Châu Văn L, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị O, sinh năm 1975; gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 04/9/2021 đến ngày 09/9/2021 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; bắt tạm giam: Từ ngày 02/10/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo là: Ông Châu Văn L, sinh năm 1972 (cha ruột bị cáo) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Châu Văn N là: Ông Lê Văn Lợi – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp Đ Nhà nước tỉnh Đồng Tháp – Chi nhánh số 2 (có mặt).*

Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong, khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại: Hồ Thị T, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Nơi cư trú: Khóm 4, phường A, thành phố H. tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị Thùy D, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thành phố H. tỉnh Đồng Tháp.

2. Đặng Minh Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường A, thành phố H. tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Hoàng S, sinh năm 1988 (vắng mặt);

2. Trần Thị Y, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thành phố H. tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến: Nguyễn Văn U, sinh năm 1975 (vắng mặt).*

Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thành phố H. tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 04/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A, tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh, trật tự phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn phường A. Khi đến nhà của Trần Thị Thùy D, sinh năm 1991, ngụ khóm 3, phường A, phát hiện trong nhà D có 03 (ba) người gồm Châu Văn N, Lê Hoàng S, sinh năm 1988, ngụ khóm 2, phường A, thành phố H, Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1997, ngụ khóm 5, phường A, thành phố H, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra.

Qua kiểm tra phát hiện trên người Châu Văn N có cất giấu 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy tổng hợp); Thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng (nghi là là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng được cất giấu bên trong túi quần vải treo trên vách nhà của Trần Thị Thùy D nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng được cắt hở một đầu, trên mặt ngoài bịch nylon có ghi dòng chữ “CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM QU”, bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng.

Tại bản kết luận giám định số: 815/KL-KTHS ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,078 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Châu Văn N đã thừa nhận ma túy bị bắt quả tang trên người là của N, mua của một người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) tại thành phố H, tỉnh Đồng Tháp với giá 400.000 đồng vào ngày 02/9/2021, mục đích để sử dụng. Riêng bịch ma túy thu trong túi quần treo trên vách nhà của Trần Thị Thùy D, không biết là của ai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố, điều tra đối với Châu Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, đến ngày 02/10/2021, N lén lủi dùng 02 (hai) cây kéo (lấy cắp ở khu vực chợ) sử dụng để cắt bật nhựa che cửa đột nhập vào cửa hàng tạp hóa của chị Hồ Thị T, sinh năm 1983, tại khu vực chợ H thuộc khóm 4, phường A, thành phố H, lấy trộm 01 (một) bịch bánh Pía hiệu Tân Huê Viên thì bị chị T phát hiện cùng người dân xung quanh bắt giữ N giao cho Cơ quan Công an.

Khi làm việc với Cơ quan điều tra, N thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp và tự thú khai nhận trước đó vào ngày 19/8/2021, N còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, 01 (một) sạc dự phòng điện thoại di động và Card điện thoại (không nhớ loại và số lượng cụ thể bao nhiêu) tại cửa hàng của chị Hồ Thị T. Số tài sản lấy trộm, N đem bán điện thoại cho một người thanh niên (không rõ họ tên) tại thành phố H với giá 900.000 đồng; Card điện thoại sử dụng để nạp tiền chơi Game và bán cho nhiều người với số tiền 600.000 đồng; Sạc dự phòng điện thoại N đã làm mất.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch bánh Pía nhãn hiệu Tân Huê Viên; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 24cm, màu đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 23cm, màu đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ hộp màu đen

đựng điện thoại hiệu OPPO; 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVEL SKY màu trắng- xanh; 01 (một) biên nhận thanh toán của Công ty cổ phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT, số HĐ 1662995, số đơn hàng 32294204 xuất ngày 16/02/2021 mang tên Hồ Thị T .

Bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐG, ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) bịch bánh Pía nhãn hiệu Tân Huê Viên là 40.000 đồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 24cm, màu đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng là 50.000 đồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 23cm, màu đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng là 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO Reno 5 là 7.690.000 đồng; 01 (một) sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVEL SKY là 300.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Do cơ quan điều tra Công an thành phố H không xác định được chi tiết số lượng và mệnh giá Card điện thoại di động bị mất trộm nên Hội đồng không đủ cơ sở để xác định giá trị theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Các vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử Đ: Trả cho bị hại Hồ Thị T 01 (một) bịch bánh Pía nhãn hiệu Tân Huê Viên, 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng điện thoại hiệu OPPO, (một) vỏ hộp màu đen đựng sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVEL SKY.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự.

Qua điều tra, Châu Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKSTPHN, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Châu Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Châu Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 91, khoản 1 Điều 101

của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội theo quy định pháp luật; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với số Card điện thoại Châu Văn N lấy trộm. Do không xác định được chi tiết số lượng và mệnh giá Card điện thoại di động bị mất trộm nên không định giá được do đó không có cơ sở cộng vào số tiền mà N đã lấy trộm và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử Đ.

Đối với việc Châu Văn N khai nhận số lượng ma túy N mua của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thành phố H với giá 400.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử Đ sau do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử Đ.

Đối với số lượng ma túy thu giữ bên trong túi quần vải treo trên vách nhà của Trần Thị Thùy D. Quá trình điều tra D không thừa nhận ma túy là của D. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử Đ sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử Đ.

Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử Đ vật chứng trả lại cho bị hại Hồ Thị T 01 (một) bịch bánh Pía nhãn hiệu Tân Huê Viên, 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng điện thoại hiệu OPPO, 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVEL SKY. Xét thấy, việc xử Đ vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong ghi “Niêm phong số 820, ngày 04/9/2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong Danh, có in dấu vân tay của Châu Văn N; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 24cm, màu

đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 23cm, màu đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng. Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) biên nhận thanh toán của Công ty cổ phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT, số HĐ 1662995, số đơn hàng 32294204 xuất ngày 16/02/2021, mang tên Hồ Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Riêng đối với số tiền 1.500.000đồng mà bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại di động và card điện thoại trộm của chị T, mặc dù chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng xét thấy đây là nguồn thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/9/2021, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư Lê Văn Lợi là người bào chữa cho bị cáo Châu Văn N, xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với nội D luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kN nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 04/9/2021, tại nhà của Trần Thị Thùy D thuộc khóm 3, phường A, thành phố H, Châu Văn N đang có hành vi cất giấu 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ngghi là là ma túy tổng hợp) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A, tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh, trật tự phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn phường A phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Châu Văn N đã thừa nhận ma túy bị bắt quả tang trên người là của N, mua của một người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) tại thành phố H, tỉnh Đồng Tháp với giá 400.000 đồng vào ngày 02/9/2021, mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 815/KL-KTHS ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,078 gam, loại Methamphetamine”.

Không chỉ dừng lại đó, trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trong thời gian được tại ngoại chờ xử Đ, N đã thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác để nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, cụ thể là N đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Hồ Thị T với tổng giá trị tài sản là 8.030.000đồng.

Đối với số card điện thoại Châu Văn N lấy trộm. Do không xác định được chi tiết số lượng và mệnh giá card điện thoại di động bị mất trộm nên không định giá được và bị hại cũng không yêu cầu bồi thường do đó không có cơ sở cộng vào số tiền mà N đã lấy trộm để xử Đ đối với N.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/9/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Châu Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Cũng từ việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền mua ma túy sử dụng, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản Đ chất ma túy, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Xuất phát từ việc nghiện ma túy cần có tiền để mua má túy sử dụng đã làm cho biết bao người dẫn đến con đường phạm tội như bị cáo. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án. Do bản thân bị cáo nghiện

ma túy và muốn có tiền mua ma túy sử dụng đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo tN ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, phạm tội lần đầu là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội đã thực hiện, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Do bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Chương XII của Bộ luật Hình sự quy định về xử Đ hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với bị cáo.

[7] Đối với việc Châu Văn N khai nhận số lượng ma túy N mua của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thành phố H với giá 400.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử Đ sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử Đ.

[8] Đối với số lượng ma túy thu giữ bên trong túi quần vải treo trên vách nhà của Trần Thị Thùy D. Quá trình điều tra D không thừa nhận ma túy là của D. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử Đ sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử Đ.

[9] Về vật chứng vụ án:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử Đ vật chứng trả lại cho bị hại Hồ Thị T tài sản bị mất, gồm: 01 (một) bịch bánh Pía nhãn hiệu Tân Huê Viên, 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng điện thoại hiệu OPPO, 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVEL SKY. Xét thấy, việc xử Đ vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 02 (hai) cây kéo Châu Văn N lấy trộm. Qua xác minh chưa có bị hại, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận, xét thấy, tài sản trên không có giá trị nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) biên nhận thanh toán của Công ty cổ phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT, số HĐ 1662995, số đơn hàng 32294204 xuất ngày 16/02/2021, mang tên Hồ Thị T. Xét thấy, đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong ghi “Niêm phong số 820, ngày 04/9/2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong Danh, có in dấu vân tay của Châu Văn N, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thị T đã nhận lại tài sản bị mất, gồm: 01 (một) bịch bánh Pía nhãn hiệu Tân Huê Viên, 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng điện thoại hiệu OPPO, 01 (một) vỏ hộp màu đen đựng sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVEL SKY, phần thiệt hại tài sản còn lại chị không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, đối với số tiền 1.500.000đồng mà bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại di động và card điện thoại trộm của chị T, mặc dù chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng xét thấy đây là nguồn thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội D luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Đ và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Châu Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Châu Văn N 01 (một) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Châu Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Châu Văn N 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Châu Văn N chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: Ngày 02/10/2021 và được trừ đi thời gian tạm giữ (Từ ngày 04/9/2021 đến ngày 09/9/2021).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong ghi “Niêm phong số 820, ngày 04/9/2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong Danh, có in dấu vân tay của Châu Văn N, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 24cm, màu đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 23cm, màu đen, cán bọc nhựa, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản Đ, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021).

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) biên nhận thanh toán của Công ty cổ phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT, số HĐ 1662995, số đơn hàng 32294204 xuất ngày 16/02/2021, mang tên Hồ Thị T.

Buộc Châu Văn N nộp lại số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Đ và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Châu Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/01/2022).

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông